PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY
THERAVĀDA

TỘI NGŨ TRẦN
(DOSA KĀMA GUNA)

Bhikkhu Nāga Mahā Thera - *Tỳ khưu Bửu Chơn*

Tác phẩm 15 trong quyển
Toàn tập
TRƯỞNG LÃO HÒA THƯỢNG BỬU CHƠN
(NĀGA MAHĀ THERA)

Xuất bản năm Dl. 2016 – Pl.2559

MỤC LỤC

Phi Lộ

Thấy vì quyển kinh “Tội ngũ trần” rất cần thiết cho các nhà tu Phật tại gia cũng như xuất gia nhất là những người có tâm mến thích sự tham thiền nói riêng và cho tất cả nhơn loại nói chung.

Cũng vì nguyên nhân của ngũ trần mà hiện nay những mối đe dọa của loài người đang bị những vần mây đen tối che khắp hầu hết tứ phương trên vũ trụ.

Cũng vì ngũ trần mà con người phải tranh giành, cấu xé, gây sự và hãm hại lẫn nhau như con giết cha, vợ giết chồng, anh giết em, bậu bạn phản bội, thầy trò xích mích, rồi sau kết các quốc gia gây hấn với nhau để tranh giành biên cương lãnh thổ.

Hơn nữa, một lần phát trầm luân (*āsava*) mà có năng lực lôi cuốn nhân loại phải xoay di chuyển lại trong vòng sanh tử luân hồi (*saṃsāra*) vô cùng vô tận cũng là ngũ trần (*kāmāsava*).

Muốn chấm dứt tình trạng kể trên, chỉ có khi nào con người thấy rõ tội lỗi của ngũ trần rồi tự thức tỉnh ăn năn, hối cải thì mới mong chấm dứt những tình trạng bi đát ấy được.

Vì vậy mà Bần Tăng cố gắng phiên dịch về “Tội Ngũ trần” theo Tam Tạng Pāli mà Đức Phật là bậc đã khám phá nó ra cách đây hơn 25 thế kỷ, để cung hiến cho ai là người có nhiều căn lành hoặc xem qua thức tỉnh xa tránh bớt đi một phần nào những tội lỗi đã lan tràn khắp trên xã hội.

Do công phu soạn thảo và phiên dịch này, bần tăng xin hồi hướng quả lành pháp thí này đến Thầy Tổ và Song Thân nhứt là Thân Mẫu còn đương hiện tiền để “Kỷ niệm của năm thứ 84 tuổi thọ” cầu nguyện cho Bà có đầy đủ sự ghi nhớ và biết mình và thân tâm thường an lạc.

Cũng xin cầu nguyện cho tất cả chúng sanh khắp trên hoàn vũ được thái bình, hạnh phúc.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nāga Mahā Thera – Tỳ khưu Bửu Chơn

Nguyên Tăng Thống G.H.T.G.N.T.V.N Và Phó Chủ Tịch Hội Phật Giáo Thế Giới

Tội Ngũ Trần

Tam tạng quyển 20 trang 313 và quyển 23 trang 21.

Ngũ trần mà năm món là người trần gian thế tục thường hay mê sa quyến luyến, ham muốn. Ngũ trần là sắc trần, thinh trần, hương trần, vị trần và xúc trần. Sắc trần là tất cả những sắc tướng nào tốt xấu, lớn nhỏ, thô sơ vị tế, xa gần, mà con mắt trông thấy được đều gọi là sắc trần cả. Thinh trần là tất cả những tiếng hoặc âm thanh nào nhỏ to, thô sơ, vị tế, xa gần, êm-dịu hay thô bỉ, vừa lòng hay trái ý mà lỗ tai nghe đều gọi là thinh trần. Hương trần là tất cả những mùi nào dầu hôi thối, thơm tho, nồng nhạt, tanh nhờm, khét cay hay êm dịu, mà lỗ mũi có thể hưởi được đều gọi là hương trần. Vị trần là tất cả những vị nào dầu là đắng cay, chua chát, ngon ngọt, béo bùi, mặn, nhạt mà lưỡi có thể nếm qua được đều gọi là vị trần. Xúc trần là tất cả những vật nào dầu nóng, lạnh, êm dịu hay cứng rắn, vi tế hay thô kệch mà bản thân có thể đụng chạm được đều gọi là xúc trần. Năm món trần này có tánh cách lôi cuốn làm cho những người trần tục chán ghét, nhờm gớm những vật không vừa lòng, làm cho say mê, vui thích, quyến luyến, ham muốn những vật vừa lòng đẹp ý.

Đức Thế Tôn ví ngũ trần cũng như năm miếng mồi của Ma vương đã móc với năm lưỡi câu thả ra ai mà vướng mắc một trần nào cũng như bị mắc câu của Ma vương thì tự ý Ma vương muốn làm cách nào cũng được.

Hơn nữa Đức Thế Tôn có giải trong bộ kinh Trung A Hàm (*Majjhimanikāya*) về tội ngũ trần có mười là:

– *Atthikankalūpamā kāmā*: Đức Thế Tôn ví ngũ trần cũng như khúc xương không có thịt, khi đó có con chó đói từ lâu thấy khúc xương ấy mừng rỡ lại gậm tưởng sẽ được no lòng, nhưng khi gậm chỉ liếm lấy nước miếng, và làm cho mệt sức mà thôi chớ không bao giờ no lòng được như thế nào thì người say mê theo ngũ trần cũng chỉ làm cho lao tâm mệt trí chớ không bao giờ thỏa mãn, đầy đủ được.

– *Kamasapesūpamā kāmā*: Đức Thế Tôn ví ngũ trần cũng như cục thịt thúi mà bầy quạ giành nhau ăn lẽ thường khi có một con quạ kiếm được một cục thịt tha đi, bầy quạ khác thấy vậy bay theo giành giựt cắn mổ nhau để giành cục thịt, con quạ ấy nếu không chịu sự đau khổ bán chết bán sống như thế nào thì người sa mê và cố chấp theo ngũ trần cũng bị đau khổ như thế ấy.

– *Tinukk'ūpamā kāmā*: Đức Thế Tôn ví ngũ trần cũng như cây đuốc rơm hay cỏ, lẽ thường người cầm cây đuốc rơm mà đi ngược chiều gió thì bị lửa táp vào tay vẫn than nóng nhưng không chịu rời bỏ cây đuốc rơm ấy thì sợ tối như thế nào thì người sa mê theo ngũ trần có nhiều khi cũng than khổ nhưng không chịu vứt bỏ vậy.

– *Angārakās' ūpamā kāmā*: Đức Thế Tôn ví ngũ trần cũng như hầm lửa to đang cháy lẽ thường người nào té vào hầm lửa thì bị lửa thiêu đốt bán sống bán chết như thế nào thì người sa mê theo ngũ trần thiêu đốt khổ sở nóng nảy cũng như thế ấy.

– *Supinak' ūpamā kāmā*: Đức Thế Tôn ví ngũ trần cũng như giấc chiêm bao, lẽ thường trong giấc mộng thấy đó rồi mất đó như vật không không biến đổi vô thường như thế nào thì người sa mê theo ngũ trần thì cũng chỉ tạm thời luôn luôn thay đổi vui đó rồi khổ đó không có chi là bền vững cả.

– *Yācinak' āpamā*: Đức Thế Tôn ví ngũ trần như vật mượn của người thì không thể làm chủ vĩnh viễn được và phải trả lại cho người như thế nào, thì người sa mê theo ngũ trần thì cũng chỉ mượn dùng xài vậy thôi, vì tất cả vật chỉ rốt cuộc cũng phải bỏ lại cho trần gian.

– *Rukkhaphal' ūpamā kāmā*: Đức Thế Tôn ví ngũ trần cũng như người đi tìm trái cây, lẽ thường có một người no muốn ăn trái cây đi vào trong rừng thấy cây có trái chín đủ thứ mới trèo lên hái ăn trong khi đang mê ăn, có người thứ nhì cũng đi tìm trái cây nhưng không biết leo, người ấy có dao và có búa mới kêu người trên cây xuống nếu không y sẽ đốn cây ấy cho ngã mà hái trái cây, nếu người kia cứ cố chấp và mê thích lo ăn trái cây không chịu xuống, khi người kia đốn cây ngã thì người mê sa lo ăn trái cây thì phải chịu khổ sở bán sống bán chết không sai.

– *Sattis' ūpamā kāmā*: Đức Thế Tôn ví ngũ trần cũng như lưỡi kiếm và lao, lẽ thường người bị kiếm đâm hay lao phóng trúng thì người ấy phải đau khổ vô cùng như thế nào thì người sa mê theo ngũ trần cũng bị đau khổ như thế ấy.

– *Asisūn' ūpamā kāmā*: Đức Thế Tôn ví ngũ trần cũng như thớt và dao lẽ thường dao bầm xuống thớt thì thớt phải bị hao mòn, dấu vết như thế nào thì người sa mê theo ngũ trần như bị dao chặt bầm thân tâm làm cho khổ sở như thế ấy.

– *Sappasir' ūpamā kāmā*: Đức Thế Tôn ví ngũ trần như đầu con rắn độc, lẽ thường người bị rắn cắn, rắn mổ phải bị đau khổ hoặc bán sống bán chết như thế nào thì người sa-mê theo ngũ trần có khi cũng phải chịu sự đau khổ bán sống bán chết cũng như thế ấy.

Ngũ trần có nhiều tội lỗi, tai hại khổ não, buồn rầu, đau thương, bậc xuất gia phải ráng xa lánh ngũ trần ấy.

Hơn nữa, trong bộ kinh Trung A Hàm (*Majjhima Nikāya*) bài kinh Đại khổ (*mahādukkha khandha sutta*), Đức Phật có giải rộng tội của ngũ trần như vầy: "Bọn ngoại đạo cho rằng 'Thầy Gotama tuyên bố về tội của ngũ trần thì bọn mình cũng tuyên bố về tội của ngũ trần vậy, vậy thì giáo pháp của thầy Gotama cũng không có chi xuất sắc hơn chúng ta'. Này các tỳ khưu, nếu bọn ngoại đạo nói

như thế ấy thì các thầy nên hỏi lại bọ như vầy: ‘Này các bạn, các bạn cũng tuyên bố về tội của ngũ trần, vậy chớ các bạn có biết thế nào là sự vui thú của ngũ trần không? Thế nào là tội lỗi của ngũ trần không? Thế nào là sự giải thoát ngũ trần không?’ Khi các thầy hỏi họ như thế ấy sẽ làm cho họ sẽ bí lối, bực tức vì không thể nào trả lời được. Tại sao vậy? Vì trừ ra Như Lai, đệ tử của Như Lai hoặc người nào đã nghe Như Lai giảng giải thì mới có thể trả lời được. Còn ngoài ra Như Lai không thấy một ai trong cõi thế gian này, cõi Trời, cõi Ma vương, cõi Phạm Thiên hoặc các bậc sa-môn, bà-la-môn có thể trả lời giảng giải những câu hỏi ấy được. Vì nó vượt quá khỏi trình độ hiểu biết của họ vậy. Này các thầy tỳ khưu, vậy chớ thế nào là sự vui thú của ngũ trần?”

Rồi Ngài tự trả lời: “*Bhikkhave kāmānaṃ itthānam, kantānam, piyarūpānaṃ kamūpasahitānaṃ rajanīyā nam - ayaṃ kāmānam assādo* – này các thầy tỳ khưu, ngũ trần nào (đã có giải phía trước) có tánh cách khêu gợi là cho người ham muốn, vui thích, vừa lòng, thương mến, quyến rũ, và mê say - đó là sự vui thú của ngũ trần”.

Rồi Ngài tự trả lời: Trong cõi trần gian này con người sinh sống với sự cố gắng làm các nghề nghiệp như đếm ngón tay để coi vận mạng, là kế toán, bàn về tổng số (như coi cây xoài biết bao nhiêu trái) làm ruộng rẫy, thương mãi, chăn nuôi gia súc như trâu bò, quân lính, công chức hoặc tất cả các công nghệ nào có thể sinh sống chẳng hạn đều phải đương đầu gặp bao nhiêu những sự trái ý nghịch lòng, đau khổ, cực nhọc do người khi để hành hạ, bị nắng mưa, muỗi mòng, rắn rít, đói khát v.v… chỉ để hưởng chút lạc thú của ngũ trần là nguyên nhân, là nguồn gốc, là khởi điểm mà con người phải chịu những sự khổ não như thế ấy.

Này các thầy tỳ khưu, hơn nữa, khi con người siêng năng, cố gắng làm việc để sinh sống, nhưng nghịch cảnh đưa đến thất bại, thì người ấy phải khổ sở, buồn rầu, uất ức, đấm ngực, rơi lụy, loạn tâm cuồng trí vì sự thất bại ấy, đó là tội của ngũ trần mà con người nhận thấy trong hiện tại vậy.

Này các thầy tỳ khưu, nếu con người siêng năng cố gắng làm việc mà sự kết quả tốt đẹp, không thất bại, thành tựu nhiều của cải, người ấy cũng vẫn khổ vì sự lo gìn giữ bảo bọc trông nom sợ người cướp đoạt, trộm đạo, lửa cháy, nước lụt trôi đi, hoặc người mình không vừa lòng thọ hưởng gia tài ấy. Trong khi họ lo sợ, trăm mưu ngàn kế để bảo bọc, gìn giữ của cải ấy phải khổ não, buồn rầu, uất ức, rơi lụy mến tiếc, loạn tâm, cuồng trí không sai – đó là tội của ngũ trần mà con người nhận thấy trong hiện tại.

Này các thầy tỳ khưu, hơn nữa cũng vì ngũ trần là nguyên nhân, là khởi điểm của các vị vua, chúa, các bà-la-môn, các gia-chủ, mẹ con, cha con, anh em, bè bạn gây hấn nhau, nghịch lẫn nhau, thù oán nhau rồi đánh đập nhau bằng tay chân, bằng sỏi đá, bằng gậy hèo, bằng khí giới – thì những người ấy phải chết hoặc dở

sống dở chết đau khổ vô cùng – đó là tội của ngũ trần mà con người nhận thấy trong hiện tại.

Này các tỳ khưu, cũng vì do nơi ngũ trần là nguồn gốc, là khởi điểm, là vật đưa đến hậu quả, là nguyên nhân mà con người cầm đao gươm, cung tên thành một toán quân vào một đồn lũy hay vào chiến trường để khai chiến với nhau trong khi đấu chiến lẽ cố nhiên phải bắn, đâm, chém, giết hại lẫn nhau cả hai bên những người chiến sĩ ấy phải chết hoặc bị thương tích, dở sống dở chết tại nơi đồn lũy hay chiến trường ấy, đó là do tội ngũ trần gây nên mà con người nhận thấy trong hiện tại.

Này các thầy tỳ khưu, cũng vì ngũ trần là nguồn gốc, là khởi điểm, là vật đưa đến hậu quả, là nguyên nhân mà con người hâm dọa, cướp giật, cắt vách, đào hầm hoặc đứng đón đường giật cửa, hoặc lén tà dâm vợ con người. Khi chánh quyền hay đức vua bắt được, truyền lệnh những quân hầu hay những người hữu trách hành hình những người ấy đủ cách như:[1] đánh bằng roi mây, bằng gậy, hèo, cắt tay chân, cắt lỗ tai, lỗ mũi, bằng cách lột da đầu rồi lấy sắt nướng đỏ để lên cho óc sôi lên, bằng cách lột da đầu rồi lấy đá mài cho láng như ốc xà cừ, bằng cách lấy móc sắt banh miệng ra rồi cắt đến mép tai, bằng cách lấy vải nhúng dầu bao mình tội nhân đốt lên như cây bong lửa, bằng cách lấy vải nhúng dầu bó hai tay rồi đốt, bằng cách lóc da từ cổ đến chân rồi cho tội nhân đứng trên da mình cho đến té xỉu, bằng cách lột da từ cổ đến lưng quần rồi kéo da xuống phủ phía dưới như người mặc quần, còn phía dưới thì lóc da kéo xuống dưới tới bàn chân, bằng cách lấy vòng sắt tròng vào hai tay, hai chân rồi xỏ đế treo trên bốn cây sắt móc nhọn trồng cứng dưới đất, bằng cách lấy móc sắt móc vô thịt gân rồi kéo ra cho đứt thịt đứt gân, bằng cách lấy dao nhọn thật bén khoét thịt từng miếng như đồng bạc, bằng cách lấy dao bằm khắp thân mình rồi lấy nước a-xít (*acide*) xối lên cho thịt rớt rã chỉ còn xương không, bằng cách bắt tội nhân nằm nghiêng rồi lấy sắt nhọn đóng từ lỗ tai thấu xuống tới đất, rồi nắm hai chân chạy vòng quanh như quay cây trục, bằng cách lóc da rồi lấy đá đập cho nát xương xong nắm lấy tóc dở lên giũ cho xương rớt ra chỉ còn thịt không mà thôi, bằng cách cho chó cắn, xối nước dầu sôi, lấy sắt nhọn đâm xỏ vô mình, rồi để hỏng trên không cho đến chết, hoặc chém đầu bằng đao, những người ấy phải chết hoặc bán sống bán chết đau khổ vô cùng; đó cũng do nơi tội của ngũ trần mà con người nhận thấy hiện tại.

Hơn nữa, cũng do nơi ngũ trần là nguyên nhân, là khởi điểm mà con người hành động các tội ác do thân, khẩu, ý đến khi quá vãng phải thọ sanh vào khổ cảnh như: súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Đó là những tội ác mà con người phải trả quả trong những kiếp vị lai cũng do nơi ngũ trần là nguyên nhân cả.

---

[1] Theo bên Ấn Độ thời cổ kính, khi Đức Vua hay nhà chức trách bắt được ai trộm cướp hoặc làm điều sai với quốc luật, có quả tang thì không cần xét xử chi cả, chỉ cho lính đem hành hình liền.

Này các thầy tỳ khưu, thế nào gọi là giải thoát tội lỗi của ngũ trần?

Rồi Ngài tự giải đáp: *Yo kho bhikkhave kāmesu chandarāga vinayo chandarāgapphānam, idam kāmānam nissarnam* – Này các thầy tỳ khưu, phương châm dứt bỏ hoặc diệt tắt lòng tham muốn, mê thích trong ngũ trần, đó là sự giải thoát khỏi ngũ trần vậy.

Này các thầy tỳ khưu các bậc sa-môn hoặc bà-la-môn nào mà không biết rõ sự vui thú, tội lỗi và sự giải thoát của ngũ trần thì các bực sa-môn hoặc bà-la-môn ấy cũng không thể nào tự mình thực hành cho thoát khỏi khổ hoặc dắt dẫn cho kẻ khác thực hành cho thoát vậy.

Đến đây xin thuật lại một sự tích của những người sợ lỗi của ngũ trần.

Mahā Kancana Kumāra (sợ tội ngũ trần)

Thuở Đức vua Barhmadatta trị vì trong xứ Baranasi (Ba-La-Nại) Ấn-Độ lúc ấy tiền thân Bồ-tát (Sĩ-Đạt-Ta) sanh làm con một vị đại phú hộ có 800 triệu bạc, Ngài tên là Mahā Kancana Kumāra kế thân phụ Ngài sanh luôn cả bảy người con, em Ngài theo thứ tự và chỉ em út của Ngài là gái tên là Kancanadevi mà thôi.

Bồ-tát Mahā Kancana Kumāra được cho đi học các môn nghệ thuật và triết học tại xứ Takkasilā một thời gian được hòa tất nên trở về xứ. Song thân Ngài muốn cho Ngài lập gia đình mới nói với Bồ-tát rằng "Con ơi! Cha mẹ muốn kiếm một người phụ nữ đồng một dòng như chúng ta để làm lễ thành hôn và giao cho con cai quản gia đình. Bồ-tát bèn thưa rằng: "Thưa cha mẹ, con không muốn lập gia đình, vì con thấy tam giới hãi hùng kinh sợ, ví như nhà đang bị lửa cháy như dây cột trời giam người tội trong ngục tù, là nơi đáng nhờm gớm lắm, ví như chỗ người để tích trữ đồ dơ bẩn thúi tha các em con còn nhiều vậy cha mẹ nên lập gia đình cho chúng nó". Song thân nói thế nào Bồ-tát cũng không chịu, nên yêu cầu bạn bè khuyên nhủ, Bồ-tát nhất định cũng không nghe theo, các bạn thấy vậy mới hỏi Mahā Kancana Kumāra rằng "Bạn nghĩ thế nào mà không lập gia đình?" Bồ-tát mới ngỏ ý định cho các bạn biết là ý định xuất gia. Khi cha mẹ Ngài biết như vậy không ép buộc mới khuyên lơn mấy con kế đó, nhưng rất lạ là sáu người em luôn cả người em gái út cũng không chịu lập gia đình và muốn xuất gia như Bồ-tát hết.

Sau một thời gian cha mẹ đều qua đời, khi lo tang xong thì Ngài mới lấy ra 800 triệu làm phước cho các bậc sa-môn, bà-la-môn và bố thí cho tất cả người hàn vi, thân cô thế quả, hành khất xin ăn, xong mới dẫn bảy người em, một người bạn, một người tớ trai và một người tớ gái cả thảy mười một người vào Tuyết Lãnh sơn xuất gia. Khi vào đến núi tìm một hồ sen rất thích hợp, làm chỗ ngụ xong đều xuất gia làm đạo sĩ (*isi*) và sống bằng các loại khoai củ và trái cây, các đạo sĩ ấy khi vào rừng đi chung với nhau để kiếm vật thực, khi vị nào thấy trái cây,

hoặc củ chi thì kêu nhau tiếp đào, bẻ. Bồ-tát mới nghĩ rằng: "Chúng ta đã bỏ của 800 triệu đi xuất gia mà còn kéo nhau đi cả đoàn đi kiếm vật thực lộn xộn, om xòm như thế này thì cũng không hay gì. Nghĩ như vậy, khi về đến chỗ ngụ, chiều lại họp các vị khác mà dạy rằng: "Các vị cứ lo tu hành thiền định để tôi đi kiếm trái cây làm vật thực cho mấy vị". Khi ấy các vị đạo sĩ khác kính cẩn thưa rằng: "Thưa sư huynh, vậy chúng tôi yêu cầu sư huynh, em gái út và cô tớ gái cứ ở tại cốc lo hành thiền để chúng tôi thay phiên nhau kiếm trái cây về chia nhau độ nhựt, các vị khỏi phải bận rộn thay phiên, để chúng tôi lo hộ độ". Bồ-tát nghe vậy cũng chấp thuận. Kể từ ngày đó, mấy vị đạo sĩ kia thay phiên nhau đi kiếm vật thực về chia nhau cho đồng đều hết thảy, mỗi người lãnh một phần thọ thực xong đều lo tham thiền.

Một thời gian trôi qua, các vị ấy lại được ngó sen làm vật thực nên mỗi người có sức khỏe, đều cố gắng niệm đề mục (*kāsina*). Do oai lực giới đức và thiền định của các vị đạo sĩ ấy, làm cho nóng nảy đến đức trời Đế Thích, Ngài mới suy nghĩ rằng: "Các vị đạo sĩ này là người có thật tâm xa lánh tình dục ngũ trần hay không? Vậy ta đi xuống thử mấy vị ấy mới biết". Nghĩ xong liền dùng thần lực, dấu phần ngó sen để dành cho các vị đạo sĩ Mahā Kancana Kumāra luôn ba ngày. Trong ngày thứ nhất, không thấy ngó sen để phần mình (Bồ-tát) Mahā Kancana Kumāra mới nghĩ rằng "Có lẽ họ quên để phần cho mình". Qua ngày thứ nhì nghĩ rằng mình có lỗi chi nên họ không để phần cho mình. Qua ngày thứ ba Ngài nghĩ rằng "Do nguyên nhân nào mà họ không để vật thực cho mình, thật ta có lỗi thì sám hối với họ, nghĩ tới nghĩ lui không thấy có lỗi chi nên không dứt khoát ra sao". Đến buổi chiều, Ngài mới đánh kẻng báo hiệu cho các vị tu hội lại, Ngài mới hỏi rằng: "Ngày thứ ba ai đem vật thực tới cho tôi?" Một vị đạo sĩ đứng dậy kính cẩn bạch rằng: "Đến phiên tôi đem lại". Bồ-tát hỏi kỹ lại: "Ông thiệt có đem một phần chia cho tôi không?" Vị kia bạch: "Thưa Ngài, phần của Ngài là phần quan trọng nhất, tôi đã chia và để dành cho Ngài tại chỗ rồi". Kế hai vị thứ nhất và thứ nhì trả lời y như nhau. Bồ-tát liền nói rằng: "Này các ông, đã ba ngày rồi tôi không có phần vật thực nào, tôi nghĩ rằng có lẽ tôi có lỗi chi nên tôi định đánh kiểng nhóm quý vị đến để sám hối". Bây giờ ngày nói rằng: "Đã có chia phần vật thực cho tôi, nhưng tôi không thấy một phần nào. Vậy chúng ta nên kiếm cho ra người ăn cắp. Vì chúng ta đã bỏ ngũ trần đi xuất gia, thì sự ăn cắp vật thực nhỏ nhen như ngó sen thật không đáng cho chúng ta chút nào". Mấy vị đạo sĩ nghe như vậy đều hoảng hồn kinh sợ và nghĩ rằng "đây là sự làm xấu xa của ai".

Trong khi đó, có một vị mộc thần ở gần tịnh xá được biết chuyện không hay xảy ra như thế cũng xuống đứng trong nhóm đạo sĩ ấy. Một con voi vì chủ cho làm việc quá sức chịu không nổi, bỏ xiềng chạy vô rừng và thường hay đến đảnh lễ các vị đạo sĩ ấy cũng đến đó. Một con khỉ bị thầy phù thủy bắt tập hát với con rắn, chán nản sút dây cũng chạy lại làm lễ các vị đạo sĩ rồi ngồi lại gần đó. Lúc ấy, đức trời Đế Thích cũng xuống tại đó nhưng không cho thấy hình. Trong lúc

ấy đạo sĩ Upakancana là bào đệ thứ nhì của Bồ-tát đứng dậy kính cẩn đảnh lễ xong, và tỏ sự khiêm tốn với các vị kia rồi nói rằng: "Thưa sư huynh tôi xin tỏ sự trong sạch của tôi chớ không cần người khác giúp thanh minh". Bồ-tát nói tốt lắm. Vị đạo sĩ thứ nhất đứng giữa các vị đạo sĩ khác mà nói rằng: "Nếu tôi mà thiệt ăn cắp ngó sen của Ngài tôi xin thề rằng 'Ai mà ăn cắp ngó sen thì sự ăn cắp ấy làm nguyên nhân làm cho người ấy mê thích theo ngũ trần như là được vàng, bạc, ngựa, bò, và có gia đình ở với vợ con đi'". Các vị đạo sĩ nghe thầy cứng rắn như thế ấy thì ai cũng bụm lỗ tai không dám nghe và cho lời thề ấy nặng lắm. Bồ-tát cũng nói: "Lời thề của ông em thẳng thắn lắm, tôi tin ông không có ăn cắp đâu, xin ông em ngồi xuống đi". Kế vị đạo sĩ thứ hai đứng dậy thề rằng: "Thưa các ngài, ai mà ăn cắp ngó sen xin cho người ấy phải bị mê sa trong ngũ trần và phiền não dục, được đeo tràng hoa, mặc đồ nhung lụa, và có nhiều con". Kế đến vị thứ ba thề rằng: "Thưa các ngài, ai mà ăn cắp ngó sen, xin cho người ấy trở lại làm người thế tục và có nhiều của cải: lúa, thóc, đậu, mè, con cái đông hưởng lạc phú của ngũ trần quên tuổi thọ của mình cho đến già không được xuất gia, làm người cho đến chết". Vị đạo sĩ thứ tư thề rằng: "Thưa Ngài, ai mà ăn cắp ngó sen, xin cho người ấy làm một vị đại vương có nhiều lực lượng và quyền thế ưa thích trong sự chinh chiến tàn sát quân địch và trị vì trong bốn châu thiên hạ". Vị đạo sĩ thứ năm xin thề rằng: "Thưa các ngài ai mà ăn cắp ngó sen, xin cho người ấy trở thành một vị bà-la-môn làm quân sư rất thông thạo các môn quỷ thuật và chiêm tinh được các vị vua ban thưởng trọng dụng có danh vọng nhất trong xứ". Vị đạo sĩ thứ sáu thề rằng: "Thưa các ngài, ai mà ăn cắp ngó sen, xin cho người ấy trở thành người chăm lo học các bộ kinh Phệ-đà và các môn quỷ thuật, là người có quyền thế tất cả dân chúng kính mến và lễ bái cúng dường người ấy". Vị đạo sĩ là bạn tốt của Bồ-tát thề rằng: "Thưa các ngài, ai mà ăn cắp ngó sen xin cho người ấy cai trị một địa phận do đức vua ban cho, địa phận ấy rất phong phú, đầy đủ những thức ăn, vật uống đất đai rất phì nhiêu, đông đầy những người và súc vật, ví như cõi mà Đức Trời Đế thích ban cho, và phải bị mê sa, quên mình theo ngũ trần cũng như các loài thú nhất là con heo và giữ gìn ngũ trần cho đến suốt đời". Vị đạo sĩ (làm tôi cho Bồ-tát trước kia) thề rằng: "Ai mà ăn cắp ngó sen, xin cho người ấy là người hướng đạo trong xứ lớn, có tâm vui thích trong cuộc hát xướng giữa các bè bạn và không có gặp một sự tai hại nào nhất là kinh sợ". Cô Kancanadevi -nữ đạo sĩ- em gái út thề rằng: "Thưa các ngài, ai mà ăn cắp ngó sen xin cho người ấy làm một vị hoàng hậu cao sang hơn tất cả mười sáu ngàn cung phi mỹ nữ của đức vua Chuyển luân thánh vương trị vì tất cả các vị đế vương trên hoàn cầu này". Cô đạo sĩ (trước kia làm tớ gái cho Bồ-tát) thề rằng: "Ai mà ăn cắp ngó sen, xin cho người ấy khi có mặt các vị đạo sĩ cu hội lại rồi mà tâm không biết hổ thẹn, run sợ rút lui, vẫn mê ăn uống vật thực ngọt ngon và đi khoe khoan chọc ghẹo người khác, dụ dỗ họ để gây được nhiều uy tín và vật lễ bái cúng dường phát sanh lên cho họ". Trong lúc ấy cũng có mặt vị Mộc thần nghe mấy vị đạo sĩ thề như vậy, cũng xin thề để thanh minh sự trong

sạch của mình, vị Mộc thần thề rằng: "Ai mà ăn cắp ngó sen của Bồ-tát xin cho người ấy sẽ là một vị Đại đức, hay một vị trụ trì bị những công việc tạo tác mới ràng buộc như lo sửa sang các ngôi chùa bị sụp đổ, lo làm cửa nẻo và trồng cây cối cho đến suốt ngày". Theo chú giải thì vị Thiên này tiền kiếp đã từng làm một vị Đại đức trụ trì cai quản một ngôi chùa đang sụp đổ trong xứ Kajangala, lo sửa sang, kiến thiết ngôi chùa ấy lại phải cực nhọc khổ sở suốt ngày nên mới thề như vậy. Khi tất cả những người ấy đều thề độc như thế Bồ-tát mới nghĩ rằng "sợ mấy vị họ nghi rằng" đồ không mất mà mình cho là mất nên cũng thề rằng: "Này các vị đạo sĩ, người xuất gia nào không mất đồ mà tri hô là mất hoặc nghi ngờ cho ai ăn cắp, xin cho người xuất gia ấy không vui thích trong sự xuất gia và hoàn tục hưởng những lạc thú của ngũ trần và chết trong nhà người thế".

Khi nghe các vị đạo sĩ thề như vậy, Đức Trời Đế Thích kinh tâm giật mình mà nghĩ rằng "Ta có ý giấu ngó sen để thử các vị đạo sĩ này, trái lại họ thề rất độc và tỏ ra khinh bỉ, nhàm chán ngũ trần, như vậy để ta hỏi lý do nào mà các ngài khinh bỉ ngũ trần". Đức Trời Đế Thích hiện mình rõ rệt và chấp tay mà thưa rằng: "Bạch Ngài, tất cả chúng sanh dẫu cho Chư Thiên và nhân loại đều cố gắng tìm tòi lạc thú của ngũ trần bằng đủ mọi phương cách như làm ruộng rẫy, chăn nuôi gia súc như dê, bò để mong mỏi cho được lạc thú của ngũ trần, nhưng tại sao các ngài lại không tán dương khen ngợi, trái lại khinh bỉ". Đức Bồ-tát mới trả lời như vầy: "Vì con người sở dĩ hãm hại nhau bằng nhiều hình phạt, như còng trói, xiềng xích, hoặc những sự khổ não kinh sợ cũng đều do nơi ngũ trần cả. Vì chúng sanh dể duôi say đắm nheo ngũ trần nên mới tạo bao nhiêu nghiệp hèn hạ, xấu xa đầy tội lỗi, và sau khi chết phải thọ sanh trong cảnh khổ nhất là địa ngục. Vì chúng tôi thấy ngũ trần có nhiều tội lỗi như thế, nên chúng tôi không tán dương khen ngợi".

Khi Trời Đế Thích nghe giảng như vậy lấy làm kinh tân ghê sợ, mới thú nhận rằng: "Chính tôi đã ăn cắp giấu ngó sen trong ba ngày để cố ý thử các ngài coi có thật là người chán nản ngũ trần hay không?" Khi Bồ-tát nghe Đức Trời Đế Thích thú nhận như vậy, Ngài bèn quở trách rằng: "Này vị có thiên nhãn, chúng tôi không phải những người để cho ngài làm trò chơi giỡn thử thách, cũng không phải là thân quyến bạn bè của ngài, tại sao ngài dám đến khi dể, thử thách chúng tôi như thế?" Khi ấy Đức Trời Đế Thích mới nói: "Xin sám hối các tội lỗi mà vì vô ý thức mà không nhận được trí tuệ của Ngài sâu dày như mặt đất, đầy đủ sự nhẫn nại, không sân hận đối với một kẻ nào, xin các ngài hoan hỷ xá tội lỗi lầm lạc lần đầu tiên ấy cho tôi".

Bồ-tát và các vị đạo sĩ đồng cùng hoan hỉ thứ cho, Đức Trời Đế Thích liền đảnh lễ các vị đạo sĩ rồi trở về cõi trời. Phần các vị đạo sĩ ráng tham thiền đều đắc thần thông đến khi mãn tuổi thọ đều được sanh vào cõi trời Phạm Thiên hết thảy.

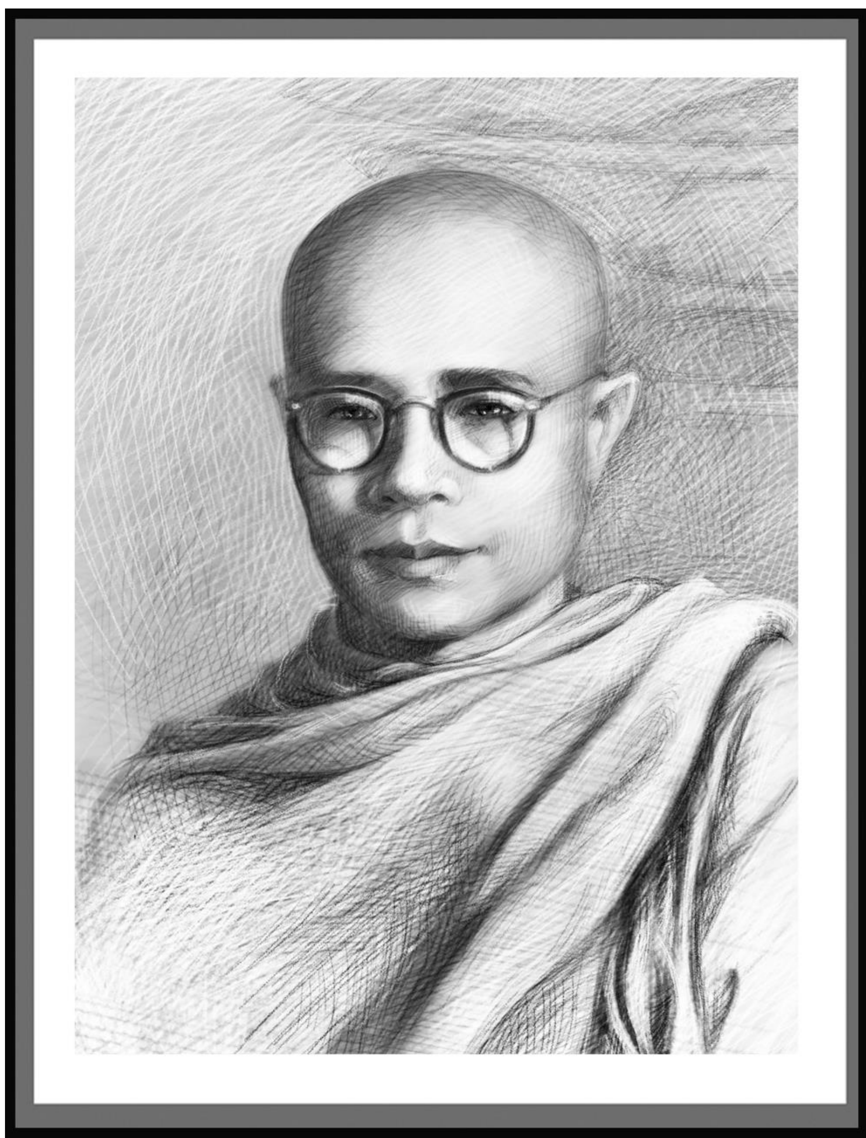
Soạn xong tại Phổ Minh Tự mùa hạ năm Giáp Thìn

– CHUNG –

Năm Điều Quán Tưởng

Thế tôn lời dạy tinh tường
Năm điều quán tưởng nên thường xét ra
Ta đây phải có sự già
Thế nào tránh thoát thân ta khô xàu
Ít nhiều tật bịnh gian lao
Thân sao thoát khỏi cơn đau hoành hành
Ta đây sự chết sẵn dành
Trên trời ai khỏi kiếp sanh mãn kỳ
Mỗi người phải chịu chia ly
Thân nhân quý mến vật chi cũng lìa
Nghiệp ta đã tạo xưa kia
Dầu thiện, ác, chẳng ai chia cho mình
Theo ta như bóng tùy hình
Nhân nào quả nấy phân minh rõ ràng
Khổ vui thọ quả mọi đàng
Phước về nhàn cảnh tội càng đọa sa
Vậy ta ráng tạo phước ra
Để sau thoát khỏi cảnh qua luân hồi.

– Dứt tác phẩm 15. Tội ngũ trần –



Ký họa chân dung Trưởng lão Bửu Chơn